TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 250/2020/HN-ST
Ngày: 04/06/2020
V/v "Xin ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Bình.**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Nguyễn Trung Trực.**
Ông **Nguyễn Văn Vẹn**

- Thư ký phiên tòa*:* Bà **Nguyễn Dương Kim Cương –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Ngọc Phụng** – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 03 năm 2020 về tranh chấp "*Xin ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 05 năm 2020, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn**: Cao Thị Phương H**, sinh năm 1977.

Cư trú: ấp Đăng Phong Trên, xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

* Bị đơn: **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1974.

Cư trú: ấp Đăng Phong Trên, xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải chị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn V tự nguyện cưới nhau 1993 và có đăng ký kết hôn, được UBND xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/6/2002. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc, cách nay 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã nhau về vấn đề tiền bạc và anh Vũ chơi cờ bạc, đá gà, nhậu về chửi bới, quậy chị nhiều lần, chị khuyên can nhưng anh V không thay đổi, mạnh ai nấy sống khoảng 07 đến 08 năm nay.

Năm 2016, chị đã nộp đơn xin ly hôn với anh V tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo nhưng sau đó, chị đã rút đơn để vợ chồng có cơ hội hàn gắn, tuy nhiên đến nay, chị và anh V mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị và anh Vũ đã sống ly thân từ ngày 06/02/2014 đến nay.

Nay, chị xác định không còn tình cảm với anh V, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể kéo dài và anh chị đã có thời gian ly thân dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: Anh chị có hai con chung tên Nguyễn Trường P, sinh ngày 21/12/1997 hiện đã trưởng thành và Nguyễn An T, sinh ngày 27/11/2002. Ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh V tự thỏa thuận, không tranh chấp.

Về nợ chung: Chị H khai không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn V vắng mặt, mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

* Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu như nêu trên. Anh V có mặt và cho rằng, anh vẫn còn thương vợ, thương con, anh không làm gì để chị H ly hôn nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

**** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát*:**

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được ly hôn và tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Cao Thị Phương H, anh Nguyễn Văn V tự nguyện tổ chức cưới năm 1993, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 43, quyển số 01 ngày 28/6/2002 là hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh V nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã nhau về vấn đề tiền bạc và anh V chơi cờ bạc, đá gà, nhậu về chửi bới, quậy chị nhiều lần, chị khuyên can nhưng anh Vũ không thay đổi, mạnh ai nấy sống khoảng 07 đến 08 năm nay và anh chị đã ly thân từ ngày 06/02/2014 đến nay.

Tại phiên tòa, anh V cho rằng không đồng ý ly hôn do anh không làm gì có lỗi để ly hôn, anh còn thương vợ, thương con, anh không thừa nhận những nguyên nhân do chị H trình bày. Hội đồng xét xử thấy rằng, nguyên nhân mâu thuẫn do chị H là có xảy ra đều này được thể hiện năm 2016 chị H đã một lần xin ly hôn với anh V tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, để tạo điều kiện cho anh Vũ thay đổi, hàn gắn tình cảm nên chị đã rút đơn. Tuy nhiên, từ khi rút đơn đến nay, tình cảm giữa anh chị không thể hàn gắn được. Tòa án đã nhiều lần mời anh V đến hòa giải đoàn tụ nhưng anh không đến, tại phiên tòa, anh V có mặt trình bày không đồng ý ly hôn, chị H vẫn cương quyết ly hôn do mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và thời gian ly thân dài. Đồng thời, anh V cũng không có giải pháp gì để vợ chồng hàn gắn tình cảm.

Hội đồng xét xử xét thấy, lời trình bày và yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở được chấp nhận là phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

[3] Về con chung: Anh chị có hai con chung tên Nguyễn Trường P, sinh ngày 21/12/1997 đã trưởng thành và Nguyễn An T, sinh ngày 27/11/2002. Ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Trinh. Anh V không có ý kiến gì về tranh chấp nuôi con. Xét yêu cầu nuôi con của chị H có cơ sở, bởi cháu T mặc dù đang sống chung với anh chị nhưng cháu có nguyện vọng được sống với mẹ nên cần giao cháu T cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh V, chị H không tranh chấp.

[5] Về nợ chung: Anh V, chị H khai không có.

Xét lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 28, 35 Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cao Thị Phương H.

- Về hôn nhân: Cho chị Cao Thị Phương H được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung tên Nguyễn Trường P, sinh ngày 21/12/1997 đã trưởng thành và Nguyễn An T, sinh ngày 27/11/2002. Giao con chung tên Nguyễn An T cho chị Hà trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh Vũ cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp

- Về nợ chung: Chị Hà, anh Vũ khai không có.

- Về án phí HNST:

Chị Cao Thị Phương H phải chịu số tiền 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000đồng theo biên lai số 0003540 ngày 10/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo. Như vậy, chị H đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thanh Bình

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- C.c. THADS huyện CG ;
- Đương sự;
- UBND xã Đăng Hưng Phước;
- Lưu hồ sơ.